

Chiến lược và hoạt động kinh doanh

• Hoạt động kinh doanh chính:

VSC có hệ thống cảng container, kho bãi, đội xe riêng phục vụ cho các dịch vụ vận chuyển hàng hóa thông thường và hàng container ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Công ty cung cấp đầy đủ phương tiện cho tất cả các phương thức dịch vụ hàng hóa. Tạo mối liên hệ gắn kết giữa người gửi, người nhận và chủ hàng là hoạt động VSC thực hiện tốt nhất.

• Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông của VSC tại ngày 21/1/2010 như sau:

Cổ Đông

Tỷ lệ sở hữu (%)

Vinalines	23,51
Cổ đông khác	49,13
Cổ đông nước ngoài	27,35
Tổng cộng	100,00

• Green port:

Green port là cảng có chiều dài cầu tàu là 371,5 m gồm có cầu tàu số 1, cầu tàu số 2 và 1 cầu sà lan, với độ sâu mớn nước tại cầu tàu là 8m. Green port có 4 dầm cần cầu quay công suất 40 tấn.

Đường vận tải từ điểm hoa tiêu (phao số 0) tại cửa sông Nam Triều đến Green Port qua sông Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng.

- ✓ Vĩ độ: 20° 40'00Bắc – 106° 50'00Đông – Độ dài luồng: 30 km;
- ✓ Triều: Nhật Triều, chênh lệch lớn nhất là 4,23 m.
- ✓ Kích thước vận tải tối đa: 10,000 DWT;

• Khai thác kho - bãi:

Kho – bãi	Diện tích (m2)	Coòng suất	Ghi chú
Khu vực Chùa Vẽ	30.000	2.000 TEU	
Khu vực Đình Vũ	30.000	2.152 TEU	2 lần cổng
Đà Nẵng			
Kho An Hải Đông	950	750 TEU	
Bãi container Hải Sơn	14.500		
Văn phòng Hải Sơn	41		
Hồ Chí Minh			
Kho số 1	6,000		Thuê ở Sông Than
Kho số 2	1,500		Thuê ở Thủ Đức
Cảng container số 1	12,100	600 TEU	Thuê ở Cát Lai
Cảng container số 2	7,500	350 TEU	Thuê ở Thủ Đức

- Hoạt động cảng Container: Quản lý các containers vận chuyển và phân phối hàng hóa cho đa số các đường vận tải chính của Việt Nam. Cung cấp các dịch vụ sắp xếp và đóng rút hàng vào ra cho các loại Container, kể cả Container khung và Container phẳng. Đảm bảo an toàn cho hàng hoá với nhiều chủng loại khác nhau.

• Vận tải nội địa

Khu vực	Phương tiện	Đơn vị
Hải Phòng	Xe tải	40
Đà Nẵng	Máy kéo	11
	Xe móc 40'	11
	Xe móc 20'	07
	Cần cẩu	02
Hồ Chí Minh	Xe tải	05
	Xe nâng hàng	01

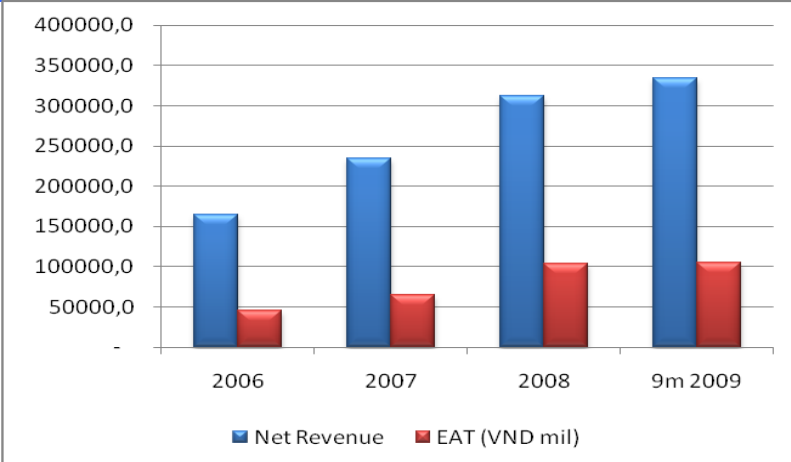
• Các đơn vị và đối tác:

- ✓ Công ty thành viên: Greenport
- ✓ Công ty con: Công ty CP Green Logistics, MSC – Công ty liên doanh MSC Việt Nam, Công ty CP Vietfracht Hung Yen ...
- ✓ Partners: Kranbau (Đức), Liebherr (Austria), T.S.Lines (Đài Loan), Công ty vận tải Mediterranean Shipping ...

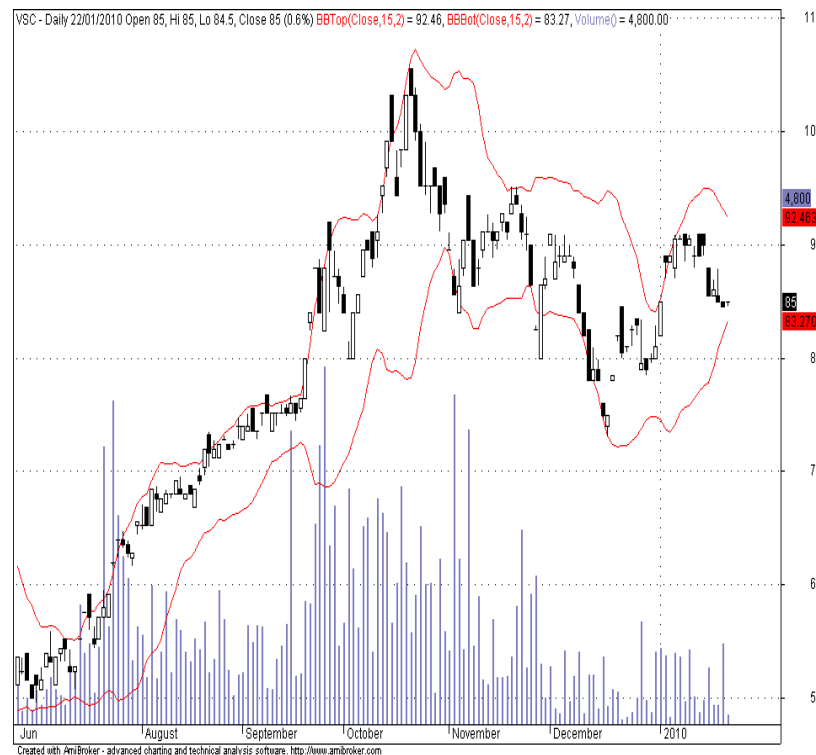
Số liệu thị trường tại ngày 21/1/2010

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	1.016,58	Giá hiện tại (VND)	84.500
Khối lượng giao dịch trung bình 30 ngày (CP)	20.239	Giá cao nhất 52 tuần	129.000
SLCP đang LH (triệu CP)	12	Giá thấp nhất 52 tuần	39.500
Vốn điều lệ (tỷ VND)	120	P/E 4 quý gần nhất (x)	7,30
EPS điều chỉnh (VND)	11.568	P/B 4 quý gần nhất (x)	2,72
Lãi cổ tức (%)	2,37	% sở hữu nước ngoài	27,35

Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế (Đơn vị: Triệu đồng)



Biểu đồ giá



Các sự kiện khác:

- Phát hành thêm hơn 2,4 triệu cổ phiếu vào ngày 15/1/2010 tại sàn HOSE.
- VCS sẽ chi trả cổ tức bằng 10% mệnh giá cho năm tài chính 2009 (Đợt 2), dự kiến thực hiện trong quý 1 năm 2010.

Chỉ tiêu tài chính

BC Lãi/(Lỗ) (triệu đồng)	(^(*)) Q3/ 09	(^(*)) 1H/09	2008	2007
Doanh thu thuần	130.274	203.345	312.750	234.707
Lợi nhuận gộp	47.242	82.331	115.137	82.249
Thu nhập tài chính	3.098	6.306	22.668	6.769
Chi phí tài chính	721	2.674	7.094	2.999
Lợi nhuận thuần HĐKD	42.316	75.093	113.563	70.835
Lợi nhuận trước thuế	42.385	75.987	117.714	73.767
Thuế TNDN	5.012	8.382	13.402	8.699
Lợi nhuận sau thuế	37.373	67.605	104.312	65.068
Bảng CĐKT (triệu đồng)	(^(*)) 30/09/2009	(^(*)) 31/06/2009	2008	2007
Tiền & tương đương tiền	82.945	54.983	79.237	47.711
Đầu tư TC ngắn hạn	150.735	136.050	83.030	82.182
Phải thu ngắn hạn	112.378	83.094	80.197	69.643
Hàng tồn kho	3.181	3.114	3.258	2.605
Tài sản ngắn hạn khác	3.452	9.530	9.876	3.405
Tài sản dài hạn	256.468	191.021	151.038	144.427
Đầu tư dài hạn	27.192	27.192	27.192	4.739
Tài sản dài hạn khác	3.186	2.429	4.394	1.767
TỔNG TÀI SẢN	639.870	507.412	438.222	356.479
Nợ ngắn hạn	209.190	156.444	131.441	81.258
Nợ dài hạn	57.372	18.490	18.029	25.512
Vốn chủ sở hữu	373.307	332.478	288.752	249.709
TỔNG NGUỒN VỐN	639.870	507.412	438.222	356.479
Chỉ số tài chính	(^(*)) Q3 2009	(^(*)) Q1 2009	2008	2007
Tăng trưởng				
DT thuần (%) (^(**))	43,43	35,44	33,25	42,29
LN thuần (%) (^(**))	50,21	53,49	60,31	44,20
Vốn CSH (%)	30,35	18,05	15,64	70,34
Tổng tài sản (%)	45,28	19,50	22,93	27,13
LN gộp biên (%)	38,74	38,90	36,81	35,04
LN thuần biên (%)	33,63	34,88	33,35	27,72
ROE (%)	28,13	27,84	26,25	20,43
ROA (%)	43,70	41,88	38,74	32,84
EPS cơ bản(VND)	14,460	10,610	11,916	8,485
Thanh toán hiện hành (x)	1,69	1,83	1,94	2,53
Tổng vay chịu lãi/VCSH (x)	0,00	0,07	0,09	0,13
Tổng nợ/vốn CSH (x)	0,71	0,71	0,52	0,43

(^(*)): báo cáo tài chính quý III chưa kiểm toán của VSC

(^(**)): Tính toán từ số liệu cập nhật nhất về tình hình tài chính 12 tháng.

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

Phòng Phân tích đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chuyên viên: Nguyễn Trường Sơn - Sonnt2@fpts.com.vn

Doanh nghiệp so sánh tại ngày 13/10/2009

Cổ phiếu (triệu đồng)	VIP	VTO	VST
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	1.243,77	673,48	708,00
P/E (x)	13,87	2,48	10,85
P/B (x)	1,55	0,88	1,64
Lãi cổ tức (%)	N/A	3,54	N/A
ROA (%)	4,87	1,11	(1,87)
ROE (%)	11,40	3,97	(11,28)
EPS điều chỉnh (đồng)	1.529,00	4.550,00	1.632,00
LN gộp biên (%)	18,34	21,67	11,59
LN thuần biên (%)	8,10	2,93	(2,72)
Tổng nợ /VCSH (x)	1,06	0,20	0,54
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	1,81	3,30	5,03

Nguồn: Thông tin tài chính cuối quý III năm 2009

Phân tích tài chính

Tăng trưởng:

- VSC đạt được kết quả ấn tượng trong 3 quý đầu năm 2009 với lũy kế lợi nhuận sau thuế đạt 118 tỷ đồng, hoàn thành 102,93% kế hoạch năm 2009. Kế hoạch này đã được điều chỉnh tăng từ 75 tỷ đồng lên 115 tỷ đồng trong quý II nhờ thị trường khả quan hơn. Lợi nhuận gộp biên quý của VSC dao động từ 32 đến 38%, tương đối cao so với các công ty trong ngành.
- Sự tăng lên của các đơn hàng vận chuyển các sản phẩm đông lạnh Trung Quốc qua cảng Greenport trong quý II đẩy lợi nhuận gộp biên lên 44%, đây là kết quả cao nhất so với các quý còn lại. Trong quý III, lượng hàng đông lạnh vận chuyển từ Trung Quốc qua Greenport giảm đáng kể, tuy nhiên, hoạt động vận tải tăng và việc tăng công suất kho chứa đã đóng góp phần lớn vào lợi nhuận sau thuế cho cổ đông trong lợi nhuận lũy kế của 3 quý đầu năm 2009. Chúng tôi kỳ vọng trong quý IV, VSC sẽ vẫn giữ được đà tăng trưởng như trong quý III, giúp EPS cả năm 2009 đạt trên 13.000 đồng.

Đánh giá chất lượng tài sản:

- Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu tăng trưởng tương ứng 46 % và 29,3% so với năm 2008, cho thấy sự mở rộng cả về hoạt động kinh doanh và tăng trưởng lợi nhuận của VSC.
- Nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều tăng hơn 3 lần so với số dư đầu kỳ nhằm đầu tư vốn cho các hoạt động (sự tăng trưởng của doanh thu) và để mua tàu GreenStar Ship số 1 (50 tỷ đồng) và 5 xe nâng hàng (trị giá 14 tỷ đồng). Tàu Greenstar dự kiến sẽ vận hành trong quý IV, được kỳ vọng đem về các khoản thu nhập cao hơn nữa cho công ty.
- VSC duy trì tỷ lệ tiền và tương đương tiền cao tại cuối quý III năm 2009, chiếm 13% tổng tài sản. Đầu tư ngắn hạn chiếm 150 tỷ đồng dưới dạng tiền gửi kỳ hạn sẽ củng cố thêm khả năng thanh toán của công ty, với việc tài sản lưu động chiếm 24% tổng tài sản. Nhờ đó, chỉ số khả năng thanh toán của VSC là rất tốt tại ngày 30/9/2009 với chỉ số thanh toán hiện hành là 1,67.
- ROA và ROE của VSC tương đối cao so với các công ty cùng ngành và cùng lĩnh vực, với tăng trưởng liên tiếp qua các quý.

Đánh giá dòng tiền tiềm năng trong quý 4 năm 2009 và năm 2010:

- Kinh tế toàn cầu phục hồi thúc đẩy hoạt động vận tải biển của Việt Nam cũng như Greenport nói riêng. Việc mua thêm 5 xe nâng hàng từ Đức giúp nâng tổng công suất lên thêm 25%, do đó khả năng quay vòng của kho – bãi cũng sẽ tăng tương ứng. Yếu tố này sẽ giúp đẩy mạnh dòng tiền cho công ty không chỉ trong quý IV năm 2009 mà cả năm 2010.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84.4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84.4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

124 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận Hải Châu
Tp. Đà Nẵng - Việt Nam
ĐT: (84.511) 3553 666
Fax: (84.511) 3553 888

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84.8) 6 290 8686
Fax: (84.8) 6 291 0607